

Bản án số: **05/2019/HS-ST**

Ngày: 29-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng.

2. Bà Lê Thị Kim Lệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi là Thư ký Toà án nhân dân Quận 4
- TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên

Trong các ngày 24, 25 và ngày 28, 29 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2018/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

Lưu Đức H (tên gọi khác: Q), sinh ngày X/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Đường A, Phường B, Quận C - Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đức S (chết) và bà Nguyễn Thị Mỹ L; sống chung như vợ chồng với Phạm Thị Ngọc B và có 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án: Năm 2017, Toà án nhân dân Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù (bản án số 66/2017/HSST ngày 30/5/2017). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2010, Toà án nhân dân Quận C - Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “CG” (bản án số 57/2010/HSST ngày 04/02/2010). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2011.

- Năm 2012, Toà án nhân dân Quận C - Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “TC” (bản án số 240/2012/HSST ngày 18/9/2012). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2013.

Bị bắt tạm giam ngày 17/9/2018 “có mặt”.

Huỳnh Tấn T (tên gọi khác: TB), sinh ngày X/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Đường E, Phường F, Quận C - Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc; Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn P và bà Phan Thị Kim N; sống chung như vợ chồng với Nguyễn Ngọc T1 và có 01 người con sinh năm 2013.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/11/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C ban hành Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục dạy nghề Thanh Thiếu Niên 2 về hành vi “Sử dụng chất ma túy” thời hạn 24 tháng. Ngày 26/11/2015, tái hoà nhập cộng đồng và bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện 24 tháng kể từ ngày 26/11/2015.

- Năm 2009, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “MB” (bản án số 727/2009/HSST ngày 31/03/2009). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010.

- Năm 2017, Tòa án nhân dân Quận G - Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “TC” (bản án số 159/2017/HSST ngày 27/9/2017). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2017.

- Năm 2018, Tòa án nhân dân Quận C - Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “TC” (bản án số 158/2018/HSST ngày 14/9/2018).

Bắt tạm giam ngày 14/5/2018 (tạm giam trong vụ án “TC” đã được Tòa án nhân dân Quận C xét xử ngày 14/9/2018) “có mặt”.

- *Bị hại:*

1/ Ông Lê Thế T2, sinh năm 1984 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Đường H, Phường I, Quận 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1997 “có mặt”.

Địa chỉ: 122/34/15/1A Đường K, Phường B, Quận 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Ngô Ngọc M, sinh năm 1966 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Khu phố L, Phường M, Quận G - Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Trần Trung H1, sinh năm 1989 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Đường N, Phường M, Quận G - Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Trương Thị U, sinh năm 1984 “vắng mặt”.

Địa chỉ: 7/19A Đường O, Phường P, Quận C - Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 29/10/2016, Huỳnh Tấn T đang ngồi chơi game bắn cá tại khu vực chợ BD, Quận C thì Lưu Đức H đến rủ T đi tìm cơ hội trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. T đồng ý và điều khiển xe gắn máy

loại W màu đỏ, biển số X chờ H đi sang khu vực Quận 4, khi đến trước nhà số Q Đường H, Phường I, Quận 4 thì H nhìn thấy xe gắn máy loại A màu đỏ đen, biển số Y của anh Lê Thế T2 đang dựng trước cửa nhà và không có người trông coi. H ra hiệu cho T quay xe lại và dừng xe cách xe của anh T2 khoảng 10 mét. T2 đứng cạnh giới còn H dùng đoạn mở khoá xe của anh T2 rồi cùng với T tẩu thoát về Quận C. T và H đi đến cầu NTP, Quận C thì H mở cốp xe A kiểm tra và phát hiện bên trong có giấy đăng ký xe gắn máy. H đưa xe A cùng giấy đăng ký xe cho T chạy xe về nhà Đường E, Phường F, Quận C cất giấu còn H điều khiển xe W chạy về nhà. Sau đó T điện thoại cho H1 (chưa rõ lai lịch) để bán xe A nhưng không liên lạc được.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/10/2016, T chạy xe A đến bệnh viện TB để tìm người bán xe thì bị Công an quận TB kết hợp với Công an Quận C kiểm tra. T khai nhận hành vi trộm cắp xe gắn máy A tại địa bàn Quận 4 nên Công an Quận C đã chuyển hồ sơ cho Công an Quận 4 giải quyết.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Huỳnh Tấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 270/TCKH-HĐGD ngày 31/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4, kết luận: 01 (một) xe gắn máy hiệu HD, loại A, màu đen-đỏ, đã qua sử dụng, có giấy đăng ký mô tô xe máy 12/12/2011; biển số: Y, số khung: Z; số máy: Z1, có giá trị: 18.000.000 đồng.

Ngày 20/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã khởi tố vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản” để điều tra. Quá trình điều tra, do chưa xác minh được Lưu Đức H nên ngày 20/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã tạm đình chỉ điều tra vụ án.

Ngày 17/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 xác minh được Lưu Đức H. Tại cơ quan cảnh sát điều tra, H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe A của anh Trung phù hợp với lời khai của Huỳnh Tấn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã phục hồi điều tra vụ án nêu trên.

Ngày 24/9/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã khởi tố bị can đối với Lưu Đức H và Huỳnh Tấn T về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Đối với Lưu Đức H, ngoài vụ trộm cắp xe A màu đỏ đen, biển số Y của anh Lê Thế T2, H còn thực hiện 01 vụ trộm cắp khác trên địa bàn Quận 4. Cụ thể:

Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 27/7/2018, H đến tiệm game bắn cá trên đường BD, Quận C thì gặp T3 (chưa rõ lai lịch). Do không có tiền để tiêu xài, nên T3 rủ H đi tìm tài sản để trộm cắp. H đồng ý, T3 điều khiển xe gắn máy loại W màu xanh, biển số: XXX chở H đi sang khu vực Quận 4, khi đến trước nhà Đường K, Phường B, Quận 4 thì T3 nhìn thấy xe gắn máy loại W màu trắng-đen-bạc, biển số: S của anh Nguyễn Văn L1 đang dựng trước cửa nhà và không có người trông coi. T3 quay xe lại và chỉ cho Hoàng, H ra hiệu cho T3 dừng xe và đứng cạnh giới. H dùng đoạn bẻ khoá lấy trộm xe gắn máy của anh L1 rồi cùng với T3 tẩu thoát. Lúc này, anh L1 phát hiện nên đuổi theo kéo ngã xe của T3 đang điều khiển, T3 bỏ xe chạy bộ một đoạn rồi nhảy lên xe do H điều khiển tẩu thoát.

Sau khi lấy trộm được tài sản, H chở T3 về Quận C và cất giấu xe tại 01 con hẻm trên đường BD. T3 lấy 01 biển số khác (không nhớ số) gắn vào xe vừa trộm được rồi giao xe cho H đi bán. H liên lạc với N (chưa rõ lai lịch) nhờ bán xe. N giới

thiệt cho H gặp Trương Thị U để cầm xe. H cầm xe cho U với giá 3.000.000 đồng và hẹn 01 tuần sẽ chuộc lại, do H không chuộc lại xe nên U đã bán xe này cho V (chưa rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 87/KL-HĐĐG ngày 06/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 4, kết luận: 01 (một) xe gắn máy hiệu HD, loại W, màu trắng-đen-bạc; số khung: XXX, số máy: YYY; biển số: Y, đã qua sử dụng và có giá trị là 14.800.000 đồng.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4, H khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, phù hợp với vật chứng thu giữ và hình ảnh trích xuất do Camera an ninh ghi nhận tại hiện trường

Đối với T3, N và V do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã gửi công văn xác minh nhưng đến nay chưa có kết quả. Khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Đối với Trương Thị U không biết xe gắn máy do H đem cầm là tài sản do H trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Tại bản cáo trạng số 05/CTr-VKS ngày 26/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Lưu Đức H và Huỳnh Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lưu Đức H, Huỳnh Tấn T thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Lưu Đức H và Huỳnh Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt Lưu Đức H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, xử phạt Huỳnh Tấn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án đối với Huỳnh Tấn Tài.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) ống tuýp dài 15 cm, có đầu dài 4 cm, bên trên có chữ 8mm (là cán cầm của câu đũa); 01 (một) cây kèm bằng kim loại màu trắng, kích thước 13,8 cm; 01 (một) cây lục giác dài 16 cm; 01 (một) con dao xếp màu đen, cán dao dài 14 cm, lưỡi dao dài 11,5 cm.; 01 (một) giấy đăng ký xe biển số X mang tên Ngô Ngọc M; 01 (một) đôi dép đã qua sử dụng, trên quai có ghi chữ Gucci; 01 (một) nón kết màu trắng trên mũ có dòng chữ BUFFALOS; 01 biển số xe XXXX do anh Trần Trung H1 không có yêu cầu nhận lại.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe gắn máy hiệu W, màu xanh không xác định được số khung, số máy.

+ Trả lại cho Lưu Đức H 01 (một) điện thoại di động hiệu N màu xanh, bị mất bàn phím, số Imei: AAA, bên trong có sim số AAA nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ Trả lại cho Huỳnh Tấn T 01 (một) điện thoại di động hiệu S màu đen, số Imei: ZZZ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ Đối với xe gắn máy hiệu W màu đỏ, biển số xxx do Ngô Ngọc M (sinh năm: 1966, ngụ tại: Khu phố L Phường M, phường Tân Phú, Quận G) là chủ sở hữu. M khai đã bán xe này cho người khác (không rõ lai lịch) với giá 600.000 đồng vào cuối năm 2009. Hiện nay, T khai xe này đang bị Đội cảnh sát giao thông Nam Sài Gòn tạm giữ do vi phạm luật giao thông vào đầu năm 2017. Kết quả xác minh tại Đội CSGT Nam Sài Gòn không có giữ chiếc xe nêu trên. Do đó, không cơ sở để xử lý.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01(một) đĩa DVD có nội dung ghi lại hình ảnh của H và T3 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại trước nhà Đường K, Phường B, Quận 4.

Về giải quyết dân sự: Đề nghị buộc Lưu Đức H nộp lại số tiền 3.000.000 đồng do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước và bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn L1 theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lưu Đức H và Huỳnh Tấn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lưu Đức H và Huỳnh Tấn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 29/10/2016, tại trước nhà Đường H, Phường I, Quận 4, các bị cáo Lưu Đức H và Huỳnh Tấn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe gắn máy loại A màu đỏ đen, biển số Y của anh Lê Thế T2, theo kết luận định giá có giá trị 18.000.000 đồng. Riêng Lưu Đức H, khoảng 13 giờ 40 phút ngày 27/7/2018, tại trước nhà Đường K, Phường B, Quận 4, H cùng với T3 (chưa rõ lai lịch) lén lút chiếm đoạt xe gắn máy loại W màu trắng đen bạc, biển số Y của anh Nguyễn Văn L1, theo kết luận định giá có giá trị 14.800.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của các bị cáo H và T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Để có tiền tiêu xài, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trên địa bàn Quận 4. Đây là vụ án có đồng phạm và hành vi trộm cắp tài sản của các

bị cáo có bàn bạc trước, theo đó bị cáo H là người rủ rê và cũng là người trực tiếp dùng đoạn bẻ khoá để mở khoá xe gắn máy mà chiếm đoạt. Còn bị cáo T là người dùng xe gắn máy để chở H tìm kiếm tài sản sơ hở và cũng là người đứng cảnh giới cho H thực hiện đến khi tội phạm hoàn thành. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội.

[3] Về nhân thân: Các bị cáo H và T có quá trình nhân thân rất xấu, bản thân các bị cáo H và T đã nhiều lần bị Tòa án xét xử. Riêng bị cáo T là người nghiện ma túy, đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc có thời hạn.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Lưu Đức H, đã bị Tòa án nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh kết án về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 30/5/2017 chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặt khác, ngoài việc cùng với bị cáo T chiếm đoạt 01 xe gắn máy biển số Y (trị giá 18.000.000 đồng), bị cáo H còn cùng với T3 (chưa rõ lai lịch) chiếm đoạt 01 xe gắn máy biển số Y (trị giá 14.800.000 đồng) nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Huỳnh Tấn T đang chấp hành bản án số 158/2018/HS-ST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã có hiệu lực pháp luật (theo Quyết định thi hành án phạt tù số 230/2018/QĐ-CA ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh) nên cần phải tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Lưu Đức H và Huỳnh Tấn T là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về phần dân sự:

Đối với xe gắn máy loại A màu đỏ đen, biển số Y, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là Lê Thế T2. Anh T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với xe gắn máy loại W màu trắng đen bạc, biển số Y do anh Nguyễn Văn L1 là chủ sở hữu. Do không thu hồi được nên quá trình điều tra anh L1 yêu cầu bồi thường số tiền 22.500.000 đồng.

Tại phiên tòa:

- Anh Nguyễn Văn L1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.
- Bị cáo Lưu Đức H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại.

Xét, đây là sự tự nguyện của bị cáo H và yêu cầu của người bị hại là chính đáng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ngoài ra, bị cáo Lưu Đức H còn phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng để sung vào quỹ ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) ống tuýp dài 15 cm, có đầu dài 4 cm, bên trên có chữ 8mm (là cán cầm của cây đoãn); 01 (một) cây kèm bằng kim loại màu trắng, kích thước 13,8 cm; 01 (một) cây lục giác dài 16 cm; 01 (một) con dao xếp màu đen, cán dao dài 14 cm, lưỡi dao dài 11,5 cm. Xét, đây là dụng cụ do bị cáo H sử dụng để thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu huỷ;

- 01 (một) giấy đăng ký xe biển số X mang tên Ngô Ngọc M. Qua xác minh, xe gắn máy loại W biển số X do Ngô Ngọc M là chủ sở hữu. Vào cuối năm 2009, M đã bán xe này cho người khác (không rõ lai lịch) với giá 600.000 đồng nhưng không làm thủ tục trước bạ sang tên. Sau đó, bị cáo T mua xe máy này của một người không rõ lai lịch và sử dụng để chở H đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, T khai hiện xe đang bị Đội cảnh sát giao thông Nam Sài Gòn tạm giữ do vi phạm luật giao thông vào đầu năm 2017. Căn cứ Biên bản xác minh ngày 30/11/2018 tại Đội cảnh sát giao thông Nam Sài Gòn thì hiện không có giữ xe mô tô biển số xxx. Xét, đây là vật chứng do bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với Giấy đăng ký xe biển số X mang tên Ngô Ngọc M, Hội đồng xét xử xét thấy đây là chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu W, màu xanh biển số xxx, số khung và số máy đã bị đục nên không xác định được do T3 bỏ lại hiện trường khi cùng H chạy tàu thoát. Qua xác minh, đây là biển số của xe gắn máy loại W màu trắng đen bạc, số khung xxx, số máy xxx do anh Trần Trung H1 là chủ sở hữu. Quá trình điều tra, anh Trần Trung H1 khai đã bị mất trộm xe gắn máy này vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 31/10/2017 và đã đến Công an phường P, Quận G trình báo. Qua giám định không xác định được biển số XXXX là thật hay giả. Quá trình điều tra, anh Trần Trung H1 không có yêu cầu nhận lại biển số này và đề nghị tiêu huỷ. Tại phiên toà, anh H1 vắng mặt không rõ lý do mặc dù Toà án đã tổng đạt hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu huỷ biển số xxx. Đối với xe gắn máy không giám định được số khung số máy nên không có cơ sở xác định đây là chiếc xe của anh H1 bị mất trộm. Xét, đây là vật chứng do các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm và có nguồn gốc không rõ ràng nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 (một) đôi dép đã qua sử dụng, trên quai có ghi chữ Gucci. Xét, đây là tài sản do T3 sử dụng khi cùng H đi trộm cắp đã bỏ lại hiện trường và không sử dụng được nên tịch thu tiêu huỷ;

- 01 (một) nón kết màu trắng trên mũ có dòng chữ BUFFALOS. Xét, đây là tài sản cá nhân của H nên trả lại.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu N màu xanh, bị mất bàn phím, số Imei: X, bên trong có sim số XX. Xét, đây là tài sản cá nhân của H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S màu đen, số Imei: XXX. Xét, đây là tài sản cá nhân của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Ngoài ra, trong hồ sơ vụ án lưu giữ 01(một) đĩa DVD có nội dung ghi lại hình ảnh của H và T3 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại trước nhà Đường K, Phường B, Quận 4. Xét, đây là chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lưu Đức H và Huỳnh Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lưu Đức H, 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 9 năm 2018.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 56 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Huỳnh Tấn T, 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 158/2018/HSST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Huỳnh Tấn T chấp hành chung hình phạt của các bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2018 (bắt giam trong vụ án “Trộm cắp tài sản” đã được Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử ngày 14/9/2018).

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc Lưu Đức H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lưu Đức H về việc đồng ý bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn Lộc.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) ống tuýp dài 15 cm, có đầu dài 4 cm, bên trên có chữ 8mm (là cán cầm của câu đoãn); 01 (một) cây kềm bằng kim loại màu trắng, kích thước 13,8 cm; 01 (một) cây lục giác dài 16 cm; 01 (một) con dao xếp màu đen, cán dao dài 14 cm, lưỡi dao dài 11,5 cm; 01 (một) đôi dép đã qua sử dụng, trên quai có ghi chữ Gucci và biển số xxx;

+ Tịch thu súng quỹ nhà nước 01 (một) xe gắn máy hiệu W , màu xanh không xác định được số khung và số máy;

+ Trả lại Lưu Đức H 01 (một) nón kết màu trắng trên mũ có dòng chữ BUFFALOS;

+ Trả lại Lưu Đức H 01 (một) điện thoại di động hiệu N màu xanh, bị mất bàn phím, số Imei: X, bên trong có sim số XXX nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ Trả lại Huỳnh Tấn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei: XXX nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 14/2019 ngày 04/01/2019 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01(một) đĩa DVD có nội dung ghi lại hình ảnh của H và T3 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại trước nhà Đường K, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và 01 (một) giấy đăng ký xe gắn máy biển số X mang tên Ngô Ngọc M;

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

+ Bị cáo Lưu Đức H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

+ Bị cáo Huỳnh Tấn T chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

2. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, trong trường hợp bị cáo Lưu Đức H chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; (2)
- Những người tham gia tố tụng; (5)
- Công an TP. HCM (PC53) (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (3)
- THADS Quận 4; (1)
- THAHS Q4; (3)
- Lưu VP - hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Đoàn Thanh Trúc